| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN E**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST<br>Ngày: 01 - 9 - 2020<br>V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phạm Đức Hoàn

Bà Phạm Hoàng Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị **A**; sinh năm: 1991; HKTT: Thôn **C**, xã **D** (nay là thị trấn **E**), huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn **Đ**, xã **C**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đức **B** ; sinh năm: 1990; HKTT: Thôn **C**, xã **D** (nay là thị trấn **E**), huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn **C**, xã **D** (nay là thị trấn **E**), huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt chị **A**, vắng mặt anh **B**. Anh **B** đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị **A** trình bày: Chị và anh Hoàng Đức **B** kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 27/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thuý Sơn, huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà

thuận, hạnh phúc được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Không chịu được cuộc sống như vậy nên đến tháng 8/2012, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh **B.**

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Việt **K**, sinh ngày 23/6/2012. Hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K**, không yêu cầu anh **B** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị **A** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Đức **B** trình bày: vợ chồng anh sống với nhau không hợp và không tìm được tiếng nói chung.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Việt **K**, sinh ngày 23/6/2012. Nếu ly hôn, anh giao cháu **K** cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị **A** đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh **B** không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Phạm Thị **A** được ly hôn anh Hoàng Đức **B**. Giao cháu Hoàng Việt **K**, sinh ngày 23/6/2012 cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Hoàng Đức **B** không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh **B** theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh **B** đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh **B** đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh **B** lần thứ hai đến Tòa án để tham gia

phiên toà nhưng anh **B** vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh **B**.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị **A** và anh Hoàng Đức **B** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2012 tại UBND xã Thuý Sơn, huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hiện chị **A** đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Anh **B** cũng thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị **A** trình bày. Điều đó chứng tỏ chị **A**, anh **B** đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị **A** được ly hôn anh **B**.

[3] Về con cái: Chị **A** và anh **B** có 01 con chung. Chị **A** và anh **B** đều có nguyện vọng giao cháu **K** cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu đang ở với chị **A**. Cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, cũng như theo nguyện vọng của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị **A** và anh **B**, giao cháu **K** cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị **A**, anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị **A**, anh **B** không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị **A** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; 227; 228; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị **A** được ly hôn anh Hoàng Đức **B**.

2. Về con cái: Giao cháu Hoàng Việt **K**, sinh ngày 23/6/2012 cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **B** có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị **A** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, theo biên lai số AA/2019/0011874 ngày 11/5/2020. Chị **A** đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị **A**, vắng mặt anh **B.** Chị **A** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **B** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã **T**;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Đức Hoàn** **Phạm Hoàng Dung** **Nguyễn Thanh Tân**